

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ: Tháp B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Là: Nguyên đơn.

+ Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh P.

Địa chỉ: Đường Đ, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền: Ông **Đặng Văn T** – Chức vụ: Giám đốc. (Quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019)

+ Người được ủy quyền lại: Ông **Lưu Song T** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Q. (Quyết định ủy quyền số 160/QĐ-BIDV.PQ ngày 09/3/2020)

Địa chỉ: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: 1. Bà **Trương Thị T**, sinh năm: 1980.

2. Ông **Lô Văn N**, sinh năm: 1971.

Đều trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B với bà Trương Thị T, ông Lô Văn N thỏa thuận:

Bà Trương Thị T và ông Lô Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q số tiền tính đến hết ngày 25/5/2020 là **405.216.438** đồng (Bốn trăm lẻ năm triệu, hai trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là **350.000.000** đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là **21.127.397** đồng (Hai mươi một triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn là **55.216.438** đồng (Năm mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng). Kể từ ngày 26/5/2020 trở đi cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng bà Trương Thị T và ông Lô Văn N tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh được tính theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/1682835/HĐTD ngày 31/10/2018.

Trường hợp bà T, ông N không trả hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng Cổ phần thương mại B - Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q có quyền tự mình phát mại hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa hai bên là Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/1682835/HĐBĐ ngày 31/10/2018, đối với tài sản là Quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Quỳnh Hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H238231 ngày 29/05/1997 cho ông Lô Văn T (còn gọi là Lô Đình T, ngày 29/10/2018 ông T đã làm thủ tục tặng cho ông Lô Văn N và bà Trương Thị T theo hồ sơ số: 22/VPĐK ngày 19/10/2018) thửa đất số 179, tờ bản đồ số 63, diện tích 1.140m² (trong đó có 400m² đất thổ cư và 740m² đất vườn) địa chỉ tại bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, kết cấu chịu lực bằng bê tông cốt thép, chưa có giấy chứng nhận (diện tích xây dựng là 120m²).

Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà chưa đủ thu hồi nợ cho Ngân hàng thì bà Trương Thị T, ông Lô Văn N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng, nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ và các chi phí còn thừa thì Ngân hàng phải trả lại cho bà Trương Thị T và ông Lô Văn N.

Trường hợp bà Trương Thị T và ông Lô Văn N trả hết nợ thì Ngân hàng phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H238231 (Do UBND huyện Quỳnh Hợp cấp ngày 29/05/1997 cho ông Lô Văn T còn gọi là Lô Đình T, ngày 29/10/2018 ông T đã làm thủ tục tặng cho ông Lô Văn N và bà Trương Thị T theo hồ sơ số: 22/VPĐK ngày 19/10/2018) cho bà T, ông N.

+ Về án phí: Bà Trương Thị T và ông Lô Văn N là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q số tiền **9.767.226 đồng** (Chín triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai sáu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001639 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông